



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. ^{Son} ~~WIDOW~~ APPLICANT IN VIETNAM NGO Đắc BÌNH
Last Middle First

Current Address 206 Lô 6 Q. Xa' Thanh Đa. Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth 4/5/59 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGO Thế' Kinh

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

Released: 10/79

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 To DEATH DATE: _____

3. SPONSOR'S NAME: Hue Ngo
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Huyện : Châu thành

Xã : Thái bình

- x -

CẤY BÁO TỬ

Số : 24

KÍNH GỌI : UBND . XÃ HIỆP TÂN

I

1/ Phần người báo :

- Họ tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình ĐƯƠNG THỊ MAI
 - Tên cơ quan hoặc nơi thường trú H.2/12. Hiệp Long, Hiệp Tân
 - Số giấy CM hoặc CNCC . . 290048490 quan hệ với
 người chết . Ja Vợ

2/ Phần người chết :

- Họ và tên : Huyền Thanh Khiết năm, nữ : nam
 - sinh ngày tháng năm 1930 (hoặc tuổi) 51
 - Dân tộc : kinh, Quốc tịch : Việt Nam, nghề nghiệp :
 - Nơi ĐKKK thường trú : H 2/12 ấp Hiệp long xã Hiệp ninh
 nay là xã Hiệp tân huyện Hòa thành Tỉnh Tây-Ninh .
 - Đã chết hồi 8 giờ 30 ngày 20 tháng 6 năm 1981
 - Nơi chết : Tam hạp xã Thái bình
 - Nguyên nhân chết : ôm mưu lật đổ chính quyền cách mạng
 - Bị tử hình

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và
 đăng ký tử .

Ngày 20 tháng 6 năm 1981

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
 (ghi rõ họ tên)

Đã ký : Phan Văn Lợi

Sao y bản chính

TÂY-NINH, Ngày 23 tháng 12 năm 1991

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TN
CHẤP HÀNH VIỆN

NỮ THANH XUÂN.

Trái

Số

Số

607/6

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 527 ngày 10 tháng 11 năm 1979
của UB - Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Ngô Thế Kinh

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1925

Nơi sinh: Xã Vĩnh Lợi, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh HảiNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Đã 39 ấp thượng -
Đông Ngự, Đồng Tháp.Can tội: Phiếu tẩu tử quân công tạo chủ an ninh quân đội nguyBị bắt ngày: 9/5/1975 Án phạt: TRÚT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: Đã 45 ấp thượng - Đông Ngự, Đồng Tháp.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong: An tâm cải tạo, tin tưởng ở
chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước, chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động: Tuổi già song có nhiều cố gắng, đảm bảo ngày công hàng tháng cao, chất lượng cao.
 - Học tập: Tuân gia đầu óc tốt học tập chính trị thời sự nhận thức được.
 - Nội quy: Chấp hành khá, chưa có sai phạm gì lớn.

Lần tay người trả phí

Của: Đông NgựĐánh bản số: 31Lập tại: Quận Bạc LiêuHọ, tên, chức vụ
người được cấp giấyNgô - thế Kinh
Ngô Thế Kinh

Ngày tháng năm 19

Giám thị

Phiếu tẩu: Đông Ngự

Chị thật -

Ông, ông thì Kim - có lẽ đã thấy xa
Chị thật thì Kim thì thấy buồn -

Khi mẹ có giấy hỏi lễ - bạn cô
an xa có chấp thuận cho ông ở
tại gia đình ông thì ông lan - mà
nhận hồ khẩu luôn -

thầy thảo luận ngày 5-1-80

Bạn cô an xa

Thầy cô

Thầy

Thầy thảo luận

(1) QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VN .

I) BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VN :

- 1) Full name of Ex-political prisoner : **NGÔ THẾ KINH (dead)**
- 2) Date and address of birth : **02 - 10 - 1925 . Bạc Liêu**
- 3) Position, rank before 4/75 and military serial number : **Chiệu Bả Sĩ . Quân công tác , Chú an ninh quân đội , Biệt Khu Thủ đô**
- 4) Month, date, year arrested : **09 - 5 - 1975**
- 5) Month, date, year out of camp : **10 - 11 - 1979**
- 6) Photocopy of release certificate :
- 7) Present mailing address of Ex-political prisoner : **Ngô Đắc Bình .
Số 206 lộ 6 , cũ xã Thạnh Đa , phường 27 quận Bình Thạnh , thành phố Hồ Chí Minh .**
- 8) Current address : **Số 1122 , tổ 35 ấp thượng , xã thượng thời . Giên .
. . . huyện Hồng Ngự , tỉnh Đồng Tháp**

II) LIST OF FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER :

A) Relative to accompany with Ex-political prisoner to be consisted for US country :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP
1/ NGÔ ĐẮC BÌNH	05 - 4 - 1959	Bạc Liêu	MALE	UNMARRIED SON
2/ NGÔ THỊ THIÊN THỎ	15 - 6 - 1964	quận 5 , Sài Gòn	female	UNMARRIED daughter
3/ NGÔ ĐẮC TUỆ	27 - 5 - 1965	quận 5 , Sài Gòn	male	UNMARRIED SON
4/ NGÔ ĐẮC THIÊN	29 - 5 - 1967	quận 10 , Sài Gòn	male	UNMARRIED SON
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

B) Complete family listing (Living/dead of Ex-political prisoner)

	NAME	ADDRESS
1) Father	NGÔ VĂN HIẾN (dead)	:
2) Mother	ĐẶNG THỊ LIỄU (dead)	:
3) Spouse	PHẠM THỊ LÔNG (dead)	:
4) Children	NGÔ THỊ Ý LAN (MARRIED daughter)	Xã Long Khánh , huyện Hồng Ngự , tỉnh Đồng Tháp
	NGÔ ĐẮC BÌNH (UNMARRIED SON)	Số 152 Lạc Long Quân , phường 10 , quận 11 , TP/HCM
	NGÔ THỊ TÔ DUNG (MARRIED daughter)	huyện Hồng Ngự , tỉnh Đồng Tháp
	NGÔ ĐẮC LỘC (MARRIED SON)	Số 1122 tổ 35 ấp thượng , xã thượng thời . Giên , huyện Hồng Ngự , tỉnh Đồng Tháp
	NGÔ THỊ THIÊN THỎ (UNMARRIED daughter)	Số 80/6 đường Hai Bà Trưng , phường 3
	NGÔ ĐẮC TUỆ (UNMARRIED SON)	Chi xã Bạc Liêu , tỉnh Minh Hải
	NGÔ ĐẮC THIÊN (unmarried son)	Số 1122 tổ 35 , ấp . thượng , xã thượng thời Giên , huyện Hồng Ngự , tỉnh Đồng Tháp

III) RELATIVE OUTSIDE OF VN :

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
HUE . NGO	younger sister of political prisoner	

**HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW
THESE APPLICATIONS HAVE :**

YES

NO . X

Reply from Bangkok ODP relative to the ~~KHAKHAK~~ ODP Bangkok :

V) COMMENT, REMARK :

. - Ông là Ngô Đắc Bình, con ruột của cha tôi là Ngô Thế Kinh.
cha tôi bị bệnh nặng. Trong thời gian học tập cải tạo nên được thả về ngày 10/11/79
để chữa bệnh tật, nhưng cha tôi đã không qua khỏi căn bệnh hiểm nghèo.
Mặc phải trong thời gian học tập cải tạo (sơ gan) nên đã từ trần và . . .
chôn cất tại quê nhà ngày 12-01-1987.
- Sau khi cha tôi đi học tập cải tạo, anh chị em tôi phải ly tán để kiếm sống.
cho đến bây giờ. Nay tôi làm đơn này kính mong chính phủ Hoa Kỳ
ưu ái cứu xét nhận đạo cho anh chị em trong gia đình chúng tôi, được ra đi
định cư tại Hoa Kỳ theo chính sách nhận đạo dành cho cựu tù cải tạo và thân
nhân và xin nhận nơi đây lòng thành thất biết ơn của chúng tôi ./.

SIGN

DATE



ngày 07-11-1989

Ngô Đắc Bình

* LISTING HAVE AVE documents attached to the Questionnaire :

- 1/ giấy ra Grai : 01 bản
- 2/ giấy Khai sinh : 06 bản
- 3/ giấy Hôn. Thú : 01 bản
- 4/ giấy Khai. Tử : 02 bản
- 5/ Hồ. Khẩu : 03 bản
- 6/ ảnh : 10 ảnh

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Số-Thẩm Vĩnhlong

Ngày 30 tháng 8 năm 1963

Số 3759

Toà Vĩnhlong xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 30 tháng 8 năm 1963

gồm có các ông :

Án về khai-sanh cho điều-chỉnh
hôn thú của Nguyễn-thế-
Kính ./.

Chánh-Án : Nguyễn-Tiến-Dũng

Biện-Lý : Bùi-đỉnh-Tuyên

Lục-Sự : Trịnh-văn-Bé-Ba

đã lên bản án như sau :

BẢN-ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của Ngô-thế-Kính, Chuẩn-Ủy Q.Đ.V.N.C.H. phục-vụ
xin án ~~để~~ khai-sanh cho điều chỉnh hôn thú
của ~~đương-sự~~;
BỜi CÁC LỄ ẤY :

Chứng minh

Truyền cho điều-chỉnh tổ hôn-thú bậc nhứt số hiệu
7 năm 1955, lập tại xã Thường-Thới (Kiến-Phong), giữa
Ngô-thế-Kính và Phạm-thị-Lông :

- nơi khoản người chồng sanh tại "Battambang",
nay được sửa lại là "Vĩnh-Lợi (Bạc-Liêu)" ;
- nơi khoản tên họ cha chồng đã ghi là "Ngô-Hên
(chết)", nay được sửa lại là "Ngô-văn-Hiến (chết)" ;
- nơi khoản tên họ mẹ chồng đã ghi là "Tô-thị-Dung
(chết)", nay được sửa lại là "Đặng-thị-Liêu (sống)" ;

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho

Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên là tổ hôn-thú
số hiệu 7, năm 1955, xã Thường-Thới (Kiến-Phong)

và được biên án này vào sổ để khai-sanh gần nhứt ngày

giữ lại lưu-trữ công-văn xã này
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Đay nguyên-đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên :

Trước-bạ tại Phòng HL (Sg) ngày 15-10-1963

Quyển 91 Tờ 84 Số 1388

Tbầu :

GIÁ TIỀN	
Con niêm.	20\$00
Bằng lọc.	5\$00
Biên lai.	0\$50
Cộng chung.	25\$50



HÔN-THÚ BẠC

NHẬT

Số hiệu 7

(1)

CHUNG-NHẬN CHỮ KÝ TÊN CỦA
HỘI-ĐỒNG XÃ Thương-Thối

KÝ Quản lý ĐÂY

HỒNG-NGUYỄN NGÀY 6 1966



TRÍCH-Y

Trong cuốn Bộ đổi Hôn
Thủ Năm I.955.

Thương-Thối ngày 1/6/66

CHỦ-TỊCH

KIM-HO-TỊCH

LI-VAN-TUONG

1—Lễ chùa để
lược biên-án tòa cải
giấy hôn-thú lại.

Người chồng: NGÔ-THẾ-KINH

(Tên, họ)

Nghề-nghiep: Buôn-Bán

Sinh tại: Vĩnh-Lợi (Đạc-Liên)

Sinh ngày: Ba chục tuổi

Cư-trú tại: Xã Thường-Thối

Cha chồng: Ngô-Văn-HIỆN (chết)

(Tên, họ sống chết phải nói)

Tuổi: / / / / / / / /

Nghề-nghiep: / / / / / / / /

Cư-trú tại: / / / / / / / /

Me chồng: Đặng-Thị-LIỀU (Sống)

(Tên, họ sống chết phải nói)

Tuổi: / / / / / / / /

Nghề-nghiep: / / / / / / / /

Cư-trú tại: / / / / / / / /

Chủ hôn bên trai: Phạm-Văn-HUỘI

(Tên, họ)

Tuổi: sáu chục tuổi

Nghề-nghiep: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thối

Người vợ: Phạm-Thị-LÔNG

(Tên, họ)

Vợ: Chánh

(Chánh hay vợ thứ)

Nghề-nghiep: buôn-Bán

Sinh tại: Thường-Thối

Sinh ngày: hai mươi ba tuổi

Cư-trú tại: Thường-Thối

Cha vợ: Phạm-Mậu-TRUNG

(Tên, họ sống chết phải nói)

Tuổi: bốn mươi bảy tuổi

Nghề-nghiep: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thối

Nhà in THANH-XUÂN Hồng-NGY

Me vợ: Nguyễn-Thị-CÂN
(Tên, họ sống chết phải nói)

Tuổi: Bốn mươi tám

Nghề-nghiệp: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thới

Chủ hôn bên gái: Phạm-Mậu-TRUNG
(Tên, họ)

Tuổi: Bốn mươi tám

Nghề-nghiệp: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thới

Người làm mai: / /
(Tên, họ)

Tuổi: / /

Nghề-nghiệp: / /

Cư-trú tại: / /

Ngày cưới:

Ngày khai:

Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh

làm con chánh thức không?

Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh

của mỗi con tư-sanh nhận

là con chánh thức:

Người chứng thứ nhất: ĐÀO-VĂN-KHIÊM
(Tên, họ)

Tuổi: Năm-Chục

Nghề-nghiệp: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thới

Người chứng thứ nhì: Phạm-Văn-KHAI
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy

Nghề-nghiệp: làm ruộng

Cư-trú tại: Thường-Thới

Lập tại Thường-Thới, ngày 21 Tháng 12 19 55

Vợ chồng, Mai nhơn, Cha mẹ hai bên,
Ngô-Thế-KINH, Ngô-Văn-HIỆM(chết), Đặng-Thị-LIỆU(Sống)

Phạm-Thị-LỒNG, Phạm-Mậu-TRUNG, Nguyễn-Thị-CÂN

Hộ-lại, Chủ hôn, Nhơn chứng,

Phạm-Mậu-TRUNG, Phạm-Văn-HUÔI, Đào-Văn-KHIÊM

Phạm-Mậu-TRUNG, Phạm-Văn-KHAI

Nhờ in THANH-XUÂN Hồng-ngay

TỈNH: ĐỒNG THÁP
HUYỆN HỒNG NGỰ.
XÃ THƯƠNG THỜI TIỀN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc:

Số 01
Quyển 01

BIÊN BẢN CHỨNG TỬ

- Họ, tên người chết : NGÔ THẾ KINH .
- Năm sinh : 02 - 10 - 1925 .
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp Thượng, xã Thương Thời Tiên, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp .
- Ngày chết : 12 - 01 - 1987 .
- Nơi chết : Ấp Thượng, xã Thương Thời Tiên, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp .
- Lý do chết : Bệnh Ung Thư Gan .
- Họ, tên người khai : NGÔ ĐỨC LỘC .
- Năm sinh : 26 - 04 - 1962 .
- Giấy CMND số : 340240373, cấp ngày 08 - 08 - 1979 tại Đồng Tháp .
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp Thượng, xã Thương Thời Tiên, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp .
- Quan hệ với người chết : Con ruột .

Hồng Ngự, ngày 6 tháng 10 năm 1989
TH. UBND HUYỆN HỒNG NGỰ



Trần Đình Thiện

Thương Thời Tiên, ngày 12 tháng 01 năm 1989
TM. UBND XÃ THƯƠNG THỜI TIỀN .



Đ.T. Chai Phê
UV-TK

KHAI-SANH

Số hiệu 451

Ấu-nhi : (Tên họ)	Ngô - thê - Kinh
Phái :	Trái
Sanh ngày, tháng, năm :	2 Octobre 1925
Tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu
Cha : (Tên họ)	Ngô - văn - Hiến
Tuổi :	---
Nghề-nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu
Mẹ : (Tên họ)	Đặng - thi - Liễu
Tuổi :	----
Nghề-nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu
Vợ (chánh hay thứ)	Không có phép hôn thú
Người khai :	Ngô - văn - Hiến
Tuổi :	30 ans
Nghề-nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu
Ngày khai :	-----
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Trang - văn - Thuận
Tuổi :	33 ans
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu
Người chứng thứ hai : (Tên họ)	Cao - văn - Mãng
Tuổi :	23 ans
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Vĩnh-lôi Bạc-liêu

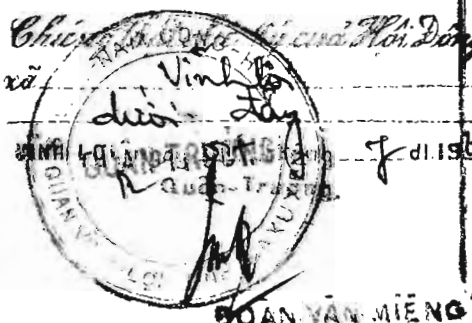
CHỨNG-THẬT
CHỮ KÝ QUẢN LÝ AN NINH
X5 *Nguyễn Văn Hiến*
VĨNH LÔI, ngày 19 tháng 7 năm 1965
QUẬN - THƯỜNG
T. L. 2 (Quản lý tại Quận Châu Thành)
ĐẠO-ĐỨC-THƯỜNG
Phó Quận trưởng
Nguyễn Văn Hiến
QUẢN LÝ AN NINH
VĨNH LÔI

Lập tại **A Bạc-liêu, le 8 Octobre 1925**
Vĩnh-lôi, ngày **19 tháng 8** 196 **at-Suu**
Người khai, *Ngô Văn Hiến* Hộ lại, *Ngô Văn Hiến* Nhân chứng, *Trang Văn Thuận*
Hiên:ky **Thành:ky** **Thuận,Mãng:ky**
Chen y theo bđ.
Vĩnh-lôi, ngày 19 tháng 7 năm 1965
Chu Tích Kiên **Hệ Tích** **Pho Chu Tích**
Nguyễn Văn Hiến
Trang Văn Thuận
Cao Văn Mãng
Lâm - cui - Hai Ngô - hau

KHAI SANH

Số hiệu 539.

Tên, họ ấu-nhi : Ngô - đặc - Bình
 Phái : Nam
 Sinh : Ngày Nam tháng Tư, nam một
 (Ngày, tháng, năm) ngàn chín trăm năm mươi chín.
 Tại : Vĩnh-Lợi Bauxen
 Cha : Ngô - thế - Kinh
 (Tên, họ)
 Tuổi : Ba mươi bốn
 Nghề-nghiep : Buôn bán
 Cư-trú tại : Vĩnh-Lợi
 Mẹ : Phạm - thị - Lồng
 (Tên, họ)
 Tuổi : Hai mươi sáu
 Nghề-nghiep : Nội trợ
 Cư-trú tại : Lò-Bùn Vĩnh-Lợi
 Vợ : Vợ chạnh
 Người khai : Lê - như - Tuyết
 (Tên, họ)
 Tuổi : Hai mươi tám
 Nghề-nghiep : Hộ sinh Quốc-gia
 Cư-trú tại : Vĩnh-Lợi
 Ngày khai : Bảy tháng Tư, năm 1.959
 Người chứng thứ nhất : Lê - hoang - Lương
 (Tên, họ)
 Tuổi : Hai mươi tám
 Nghề-nghiep : Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại : Vĩnh-Lợi
 Người chứng thứ nhì : Dương - thị - Ba
 (Tên, họ)
 Tuổi : Hai mươi sáu
 Nghề-nghiep : Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại : Vĩnh-Lợi



ĐOÀN VĂN MIẾNG

Làm tại Vĩnh-Lợi, ngày 7 tháng 4 năm 1.959



Thuyết:ky
 Chứng-thất:
 Chữ ký của Hội-Viên Hộ-Tịch,
 T. M Dai-Dien X a,

Ngô-hai-Tho

Vay:ky Hộ-lai,
 Nhận-chứng,
 Ba, Lương:ky
 Cháp y theo bộ:
 Vĩnh-Lợi, ngày 4 tháng 7 năm 1964
 Hội-Viên Hộ-Tịch,

Ngô-toan-Tinh

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 8014/VT (1)

Ngày 19 tháng 10 năm 19 65 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

PHẠM THỊ LỒNG

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 19 tháng 10 hồi 8 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VĂN TỰ Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

BUI QUANG NAM

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— LEUNG VĂN THANH
- 2.— PHẠM VĂN BÌNH
- 3.— NGUYỄN VĂN TỰ

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

PHẠM THỊ LỒNG (nữ)

sinh ngày 2-2-1933 tại Thường Thới Kiển Phong
con của Ông Phạm Mậu Trung và Bà Nguyễn thị Cẩn.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

Phạm thị Lồng, không có thể xin sao-lục
bộ sinh năm 1933 của làng Thường Thới để bị

tiêu hủy.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt tiền từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

SAIGON, ngày 19 tháng 10 năm 19 65.

CHÁNH LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



BUI-QUANG-NAM

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến & : Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến & : Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến & : Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến & : Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

Thos. Spring, D.D.

5 NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	NAM hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trang Thanh	chủ hộ	nam	1933			01-12-76		
02	Ngô Thị Hiền	vợ	nữ	1934			"		
03	Trang Thị Hải	con	nữ	1953			"		
04	Trang Sinh Tuấn	con	nam	1957			"		
05	Trang Thị Thu Hiền	con	nữ	1959			"		
06	Trang Thị Thu Hồng	con	nữ	1960			"	Sở Thương Nghiệp NH 14-06-85	
07	Trang Thị Như Khanh	con	nữ	1963			"		
08	Trang Việt Hồng	con	nam	1962			"		
09	Trang Thị Thu Thảo	con	nữ	1965			"	trường trung học T. NH 21/10/85	
10	Trang Thị Thu Thảo	con	nữ	1971			"		
11	Trang Sĩ Trang	con	nam	1976			"		
12	Lâm Bích Dung	cháu	nữ	1979			08-03-79		
13	Lâm Hải Hồng	cháu	nam	1982			20-08-82		
14	Lâm Hoàng Hiệp Trang	cháu	nữ	1982			08-09-82		
15	Lâm Văn Hoàng Hồng	cháu	nam	1984			29-01-84		
16	Ngô Thị Thiên Thảo	cháu	nữ	1984			05-06-86		
17	Lâm Văn Hải	Bé	nam	1982		Sở Thương Nghiệp NH 15-01-79	05-01-79	Sở GT Văn Tài NH 16-07-79	
18	Trang Thị Trúc Đào	cháu	nữ	1988			17-05-88		

CHỨNG THỰC

Bản Sao Đúng Bản Chính

(Cần xem lại bản chính khi sử dụng)

MINH HẢI, Ngày 20 tháng 10 năm 85

Đan Nhân Dân Thị Xã

ĐAN VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Bình

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Hộ khẩu thường trú

Số: 12-34 /CN

Họ và tên chủ hộ:

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà

Xã, thị trấn, đường phố

Tiểu khu, phường, đồn công an

Huyện, quận, khu phố, thị xã

Tỉnh, thành phố

Ngày 18 tháng 02 năm 1989

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tổng số

Trang số

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG 'HỒ'

[illegible]

Sở, Ty công an Đô thị Ninh
Huyện, khu Miền một
Xã, đồn _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số NK7, P3
QB số _____
ngày _____

GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐI

Số 000093

Căn cứ giấy cho phép chuyển đến số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của Sở, Ty _____

NAY CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐI

1. Họ, tên khai sinh của người đại diện: Ngô đắc Bình
Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1959 Nam, nữ Nam.
Số giấy chứng minh hay CNCC _____
Số bản khai nhân khẩu _____
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú khi cấp giấy 152 Lạc long Quân, Phường 10,
Quận 11, hồ tập thể nhà máy thủy tinh Phú Thọ
Nơi sẽ chuyển đến 328 Lũy cù Ngô gia Bửu, Phường 02, Quận 10.
Lý do chuyển đi Biến vùng sinh hoạt.

Ngày 13/03/1982 chuyển đi _____
Ngày, tháng, năm hết hạn 28/03/1982

2. Những người đã đăng ký nhận khẩu thường trú trong hộ cùng đi.

Số T.T	HỌ VÀ TÊN KHAI SINH	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ	Số giấy chứng minh hay CNCC	Số của BKNC
1	Không kèm.				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Ngày 12 tháng 03 năm 1982
 Tr. Công an Quận 11.
 (Ký, đóng dấu)
 Nguyễn Văn Tuấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

XÃ THANH-MỸ-TÂY

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-TỬ

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,

Năm 19 74

Số hiệu 01

Người chết :	
(Tên họ)	PHẠM THỊ LÔNG
Nghề nghiệp :	/
Cư trú tại :	Thanh Mỹ Tây
Sanh ngày :	1933
Tại :	Thường Thới, Kiên Phong
Chưa có đời bạn hay góa bạn kê tên, họ người bạn nếu có :	HOÀ THỊ KIM
Người bạn làm nghề gì :	Quân nhân
Cha (tên, họ) :	PHẠM MỸ TRUNG
Mẹ (tên, họ) :	NGUYỄN THỊ CẦN
Chết ngày :	Ngày Ba mươi mốt, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ^{ba} (1974)
Chết tại :	Thanh Mỹ Tây
Người khai (tên, họ) :	NGUYỄN VĂN SỬ
Người khai mấy tuổi :	48 tuổi
Nghề nghiệp :	Nhiếp ảnh
Cư trú tại :	Thanh Mỹ Tây

Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :

MA TRUONG

Thanh-Mỹ-Tây, ngày 27 tháng 4 năm 197 4

UYÊN HỘ TỊCH.

... XÃ TRƯỞNG

ỦY-NHIÊN Ủy-Viên Hộ-Tịch



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4356/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : 5840-B

HỘ - TỊCH

đh-10

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

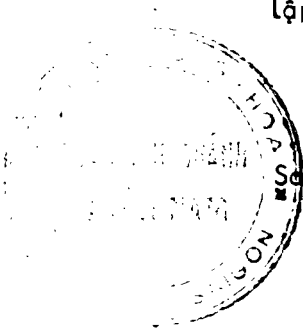
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

Miễn

CƯỚC-PHÍ : về quân vụ

Tên, họ đứa nhỏ.	NGÔ THỊ THIÊN THỎ
Phái	Nữ
Ngày sanh.	Ngày mười lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn hồi 7 giờ 10
Nơi sanh.	84 đường Đào-duy-Từ
Tên, họ người Cha	NGÔ THẾ KINH
Tuổi	Ba mươi chín
Nghề-nghiệp.	quân nhân
Nơi cư-ngụ	143 đường Ba-Hạt
Tên, họ người mẹ.	PHẠM THỊ LÒNG
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	143 đường Ba-Hạt
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1964



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 17 tháng 6 năm 1964
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận-Sáu

Số hiệu 1830

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Nhà in Nguyễn-tr.-Thành - Saigon

MIỄN CƯỚC PHÍ

để nộp hồ sơ Quân Sự

Tên, họ đứa nhỏ	Ngô-đắc-Lộc
Phái	nam
Ngày sanh	hai mươi sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 21 giờ 30'
Nơi sanh	330, đường Minh Phụng
Tên, họ người cha.	Ngô-thế-Kính
Tuổi	ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư ngụ	418/46, đường Minh Phụng
Tên, họ người mẹ.	Phạm-thị-Lồng
Tuổi	hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư ngụ	418/46, đường Minh Phụng
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 2 tháng 5 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

Saigon, ngày 23 tháng 5 năm 1962

Quận-Trưởng. Quận Sáu,



[Handwritten signature]

Lưu Sưu Chử

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

số hiệu 5397B

miễn phí quân vụ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH ^{NG/6}

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy 1967

Tên, họ đứa nhỏ. . . .	NGÔ ĐẮC THIÊN
Phái.	Nam
Ngày sanh	hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy hồi 15 giờ
Nơi sanh.	84 đường cho duy tề
Tên, họ người Cha . . .	NGÔ THẾ KINH, bốn mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp.	buôn bán
Nơi cư-ngụ.	I/10 đường nguyên văn trắng
Tên, họ người mẹ. . . .	PHAM THI LONG, ba mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ.	I/10 đường nguyên văn trắng
Vợ chánh hay thứ. . . .	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1967

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

TUN QUAN TRƯỞNG QUAN HÂM



Nguyễn Ngọc Dương

NGUYỄN NGỌC-DƯƠNG

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TH/6

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu : 5.122-B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)

CUỘC PHỎNG

MIỀN QUỐC PHÍ

BẾ TẬP HỘ-SÚ QUÂN-DÂN

Tên, họ đứa nhỏ.	Ngô Bảo Tuệ
Phái	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi bảy tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, giờ 3 giờ 05
Nơi sanh.	84, Đường Bảo Duy Tử
Tên, họ người Cha	Ngô Thế Kinh
Tuổi	3 Bốn mươi
Nghề-nghiệp.	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	143, Đường Ba Hột
Tên, họ người mẹ.	Phạm thị Lồng
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	143, Đường Ba Hột
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 5 năm 1965



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 8 năm 1965
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM

NGUYỄN-VĂN-YẾN

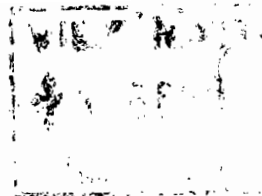
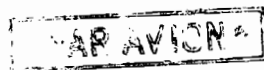
FROM : Ngô. đăc. BÌNH

Số' 206 Lô 6 Cũ. xá Thanh. đa

phường 27 Quận BÌNH. THẠNH

Thành. phố HỒ. CHÍ. MINH

VIỆT. NAM



TO : BÀ KHÚC. MINH. THỎ

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22.205 - 0635

U.S.A

DEC 07 1989

12. ANH

1 K (hex 6) h^T

12 [?]ANH



NGÔ
THẾ
KINH

NGO ĐAC
THIEN
NGÔ ĐẮC
THIÊN

NGÔ
đắc
BÌNH

NGÔ ĐẮC
TUỆ

NGÔ THỊ
THIÊN THỎ

NGÔ ĐẮC
LỘC
